

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Trụ sở: Số 93 đường Lĩnh Nam - P. Mai Động - Q. Hoàng Mai - TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2025

(trích từ BCTC đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn ASEAN)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
I- Tài sản ngắn hạn	245,155	268,521
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	24,157	42,937
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	8,000	11,500
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	113,294	112,858
4. Hàng tồn kho	67,638	69,634
5. Tài sản ngắn hạn khác	32,066	31,593
II- Tài sản dài hạn	361,928	317,202
1. Các khoản phải thu dài hạn		
2. Tài sản cố định	7,332	7,332
- TSCĐ hữu hình	257,943	7,332
- TSCĐ vô hình	-	-
3. Tài sản dở dang dài hạn	53,343	258,031
4. Tài sản dài hạn khác	50,642	51,839
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	607,083	585,723
I- Nợ phải trả	368,648	360,002
1. Nợ ngắn hạn	244,832	266,400
2. Nợ dài hạn	123,815	93,603
II- Vốn chủ sở hữu	238,435	225,721
- Vốn đầu tư của CSH	27,000	27,000
- Quỹ ĐTPT	160,939	152,557
- LNST chưa phân phối	50,496	46,164
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	607,083	585,723

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	557,683	591,355
2. Giá vốn hàng bán	465,828	501,148
3. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	91,482	90,207
4. Doanh thu hoạt động tài chính	1,717	4,011
5. Chi phí tài chính	11,490	8,548
6. Chi phí bán hàng	13,883	16,230
7. Chi phí QLDN	46,501	44,483
8. LN thuần từ hoạt động kinh doanh	21,325	24,957
9. Thu nhập khác	28	30
10. Chi phí khác	250	530
11. Lợi nhuận khác	-222	-500
12. Tổng LN kế toán trước thuế	21,103	24,457
13. Thuế TNDN phải nộp	4,338	5,065
14. LN sau thuế	16,765	19,391
15. Cổ tức trên một cổ phiếu	6.209đ/cp	7.182đ/cp

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Hòa Bình